

## NGAI KƠNRÀÑ XVI – B

*Chúa nhật XVI -B*

**Bol he lăh belàt Kơnràñ dê**

***Chúng ta là con chiên của Chúa***

Jơnau đos pónyōu bóně ngǎn Sră-goh dê : bol he lăh belàt Kơnràñ dê, kờñ đos lăh bol he gěh Kơnràñ sùm goböh mơ sền-gròi, ò di lăh belàt lời lěng lời làng tam dônia do.

*Sự ví von rất đẹp của Kinh Thánh : chúng ta là con chiên của Chúa, nghĩa là chúng ta có Chúa luôn yêu thương và coi sóc, chứ không phải là những con chiên bị bỏ rơi trên thế gian này.*

Dilăh gěh Kơnràñ goböh mơ sền gròi gen ò røgøi hǔy rōh, bulăh rài kis do gólik gøs be loi, dut-ndøl bol he krung røp rêu tus tam ɓlàng nhót tolir mơ cröh dà sàng, hõ lăh tiah lóngăp-lóngai mơ óm rølô, mơ tam tòm măt rài rài, lăh bøta wøl-kờñ tam nùs păh nă he dê.

*Nếu có Chúa yêu thương và coi sóc thì không thể lạc mất được, dù cho cuộc sống này có xảy ra thế nào đi nữa, cuối cùng chúng ta cũng sẽ về đến đồng cỏ xanh tươi và suối mát trong, nghĩa là chốn hạnh phúc và nghỉ ngơi, và đoàn tụ đời đời, là niềm mơ ước nơi cõi lòng của mỗi người chúng ta.*

Găń dơ sónđòi bør cau ala-bør Jeremia, Kơnràñ neh đos mơ bol he jōnau do : Kơnràñ lah cau ê niăm he dê, móya găm tam dônia do, Kơnràñ ngui bol ê ala Kơnràñ làng ê lăm he.

*Qua môi miệng Ngôn sứ Giêrêmia, Chúa đã nói cho chúng ta điều này : Chúa là Đấng chăn chiên nhân lành của chúng ta, nhưng khi còn ở thế gian, Chúa dùng những người chăn thay Chúa để chăn dắt ta.*

Cau gěh Kơnràñ jào gónoar ê lăm làng bol Kơnràñ dê gen yòm bồ ndăng mơ tui kognjõ ndăng, tài bõh dilăh ò jõh nùs jõh pràn goböh mơ sền-gròi mpôlel belàt Kơnràñ dê, gen bøta glài kognjõ ngǎn dօđăp Kơnràñ.

*Người được Chúa trao phó sứ mạng chăn dắt dân Chúa thì vừa được vinh dự mà cũng vừa trách nhiệm, vì nếu không tận tâm tận lực yêu thương và săn sóc đàn chiên của Chúa, thì án phạt thật nặng nề trước mặt Chúa.*

Be jōnau Kơnràñ lăh-porhong bol kuang bøtau mơ bol kɔ-iøng yàng Israel rài yau òr, bõh ò jõh nùs jõh pràn goböh mơ sền-gròi mpôlel belàt Kơnràñ dê, tàng Kơnràñ căh-røña bol khai, mơ töh wøl mpôlel belàt bõh tê bol khai.

*Như lời Chúa khiển trách các vua chúa và các tư tế Israel thời xưa, vì không tận tâm tận lực yêu thương và coi sóc đàn chiên của Chúa, nên Chúa xét xử họ, và giành lại đàn chiên khỏi tay họ.*

Cau ê օ di kօn̄ lõh be loi gen lõh, mɔya pal ê lǎm mpôl belàt Kօnràñ dê tus mօ Kօnràñ lăh cau tօm ê, gen tàng pal ê lǎm di mօ gùng Kօnràñ dê.

*Người chăn không phải muốn làm gì thì làm, nhưng phải chăn dắt chiên đến với Chúa là chủ chăn đích thực, nên phải chăn dẫn đúng đường lối của Chúa.*

Ai belàt lăh păh nă bol he, krung pal git dօn bօr ală cau ala măt Kօnràñ bօto tam jօnau pindօn mօ gùng kis niăm, tài bōh dilăh Kօnràñ něh jào gɔnoar ê-lǎm mpôl belàt, gen krung ai bol khai in tօl ngăc ngar mօ chài rōgɔi làng lõh tօl broă Kօnràñ jào.

*Còn con chiên là chúng ta, cũng phải biết vâng nghe lời các đấng thay mặt Chúa dạy dỗ trong đức tin và luân lý, bởi vì nếu Chúa đã trao cho họ quyền chăn dắt đàn chiên, thì cũng ban cho họ đủ thông minh và khôn ngoan để hoàn thành mọi nghĩa vụ Chúa trao.*

Jōh ală dōnia do lăh ală belàt Kօnràñ dê lōm, něh gěh belàt rē tam wàng lăh Pօrjum-niăm Kօnràñ dê, gěh bol cau ê ala măt Kօnràñ, krung găm gěh rà ngǎn belàt nrăh wàng, Kօnràñ găm sôr cau ê lòt jòi rē wōl.

*Tất cả thế giới này đều là những con chiên của Chúa, đã có những chiên trở về chuồng là Hội Thánh, có những mục tử thay mặt Chúa, cũng còn rất nhiều chiên lạc đàn, Chúa vẫn sai các mục tử tìm kiếm trở về.*

Rà cau tam dōnia do օ gěh cau bօtē bօto gùng ngǎn ngôn Kօnràñ dê, bol hō be mpôl belàt օ gօs cau ê, kong so rōhao cōmbăh kăp, hō lăh ală bօta iōh dຸi-tօrhuài tam gùng gօ dê, rōgɔi gorung tam bօta sօrbօng rōh rāi rāi.

*Rất nhiều người trên thế giới không được ai dạy dỗ về chân lý của Chúa, họ như những đàn chiên không có mục tử, bị sói dữ tham mồi cắn xé, nghĩa là những sự dữ dữ lôi kéo họ trên con đường của nó, có nguy cơ rơi vào sự hư mất đời đời.*

Kօnràñ Jesu Kristô kօn̄ tօrgùm jōh ală cau tam Pօrjum-niăm dùl lōm, să tօm Kօnràñ lăh cau ê niăm, gěh ală cau ê lǎm ala măt Khai làm khop dōnia do.

*Chúa Giêsu Kitô muốn qui tụ tất cả mọi người trong Hội Thánh duy nhất, chính Chúa là đấng chăn chiên nhân lành, có những mục tử nhân loại thay mặt Chúa chăn dẫn đàn chiên trên khắp thế giới.*

Bol he tamklăc bal lă làng lõh ală cau in gօs dùl mpôl belàt dùl Kօnràñ dê, hō lăh bօta kօn̄dəm dùl dōnia ring-lóngai mօ chօ kis.

*Chúng ta hãy kết hiệp với nhau để làm cho mọi người trở nên một đàn chiên của một Chúa chiên, đó là niềm hy vọng một thế giới hoà bình và vui sống.*